**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 12**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Lĩnh vực phát triển thể chat** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| 1**.** Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.  2. Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.  3**.** Trẻ thực hiện được các kỹ năng vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế và các tố chất trong vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.  5. Trẻ có khả năng phối hợp, vận động khéo léo cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt.  **Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe:**  7. Trẻ có khả năng thực hiện một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân, giữ gìn sức khỏe.  9. Trẻ nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn.  9.1 Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm.  9.3 Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở. | Trẻ thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.  Hô hấp: Hít vào thở ra (Trang 10 sách bài tập phát triển vận động cho trẻ 3- 4 tuổi).  **2.Tay:**  2.1 Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên.  **3. Bụng, lưng, lườn: ( trang 13 BTPTVĐ và TCVĐ 3t-4t )**  **3.1 Cúi người về phía trước**  - BT 1: Hai tay chống hông nghiêng người sang phải, sang trái.  **4.Các động tác phát triển cơ chân: ( trang 17 BTPTVĐ và TCVĐ 3t-4t )**  BT 3: Bật tại chỗ  BT 2: Ngồi xổm đứng lên.  Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:  - Xếp chồng các hình khối khác nhau.  - Xé dán giấy  -Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thư­ờng và ích lợi của chúng đối với sức khỏe .  -Trẻ nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).  -Trẻ nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.  -Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau…Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.  -Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.  -Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.  -Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi.  -Trẻ biết lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.  - Trẻ biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng khi được nhắc nhở.  - Trẻ không leo trèo bàn ghế, lan can.  - Trẻ không nghịch các vật sắc nhọn. | **2.Tay:**  2.1 Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên.  **3. Bụng, lưng, lườn: ( trang 13 BTPTVĐ và TCVĐ 3t-4t )**  **3.1 Cúi người về phía trước**  - BT 1: Hai tay chống hông nghiêng người sang phải, sang trái.  **4.Các động tác phát triển cơ chân: ( trang 17 BTPTVĐ và TCVĐ 3t-4t )**  BT 3: Bật tại chỗ  BT 2: Ngồi xổm đứng lên.  Trẻ thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động:  **Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:**  + Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang. (tuần 1)  + Bò chui qua cổng. (tuần 2)  + Trườn theo hướng thẳng.  (tuần 3)  + Ném xa bằng 1 tay. (tuần 4)  -Xoay cổ tay, gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay.  Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:  - Xé dán giấy. | **Hoạt động** **quan sát:**  - Quan sát sân trường trong các ngày lễ.  - Quan sát thời tiết ( nắng, mưa, gió) và môi trường sống xung quanh bé.  **Trò chơi vận động phát triển các nhóm cơ và hô hấp:**  - Gieo hạt.  - Những con vật ngộ nghĩnh.  **Trò chơi vận động phát triển các tố chất trong vận động:**  - Con rùa.  **Trò chơi dân gian – đồng dao**  - Lộn cầu vồng. | **Tháng 12: Lễ hội Noel (Tuần 4)**  - Trẻ thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.  Hô hấp: Hít vào thở ra (Trang 10 sách bài tập phát triển vận động cho trẻ 3- 4 tuổi).  *Trẻ kiểm soát được vận động:*  Trẻ bò, trườn, trèo: +Trèo lên, xuống 5 gióng thang  + Bò, trườn theo hướng thẳng, dích dắc.  - Sử dụng kéo, bút, cắt thẳng được một đoạn 10 cm  - Trẻ nhận biết trang phục theo thời tiết.  - Trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm  -Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: |
| 1. **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| **Khám phá khoa học:**  1. Trẻ tò mò, ham hiểu biết, thích khám phá, xem xét, tìm tòi đặc điểm của các sự vật, hiện tượng xung quanh  1.2 Trẻ làm các thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát tìm hiểu đối tượng.  1.3 Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau.  3. Trẻ có khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định.  **Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán:**  5. Trẻ có một số hiểu biết ban đầu về một số khái niệm sơ đẳng về toán:  5.1 Trẻ nhận biết số đếm.  5.2 Trẻ so sánh số lượng trong phạm vi 5.  5.3 Trẻ gộp số lượng trong phạm vi 5.  5.4 Trẻ tách số lượng trong phạm vi 5.  9. Định hướng trong không gian và định hướng thời gian.  **Khám phá xã hội:**  11. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.  11.1 Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề khi được hỏi, xem tranh.  11.2 Trẻ nhận biết một số lễ hội (Lễ hội Noel) | **Đồ vật:**  *Đồ dùng, đồ chơi:*  - Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.  -Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.  -Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.  **Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản**  *Thời tiết, mùa*  - Trẻ biết một số hiện tượng và nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.  - Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng  *Nước:*  - Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.  *Đất đá, cát, sỏi:*  - Trẻ biết một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.  **Làm quen với một số khái niệm về toán:**  **Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm.**  - Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.  - Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.  **Định hướng trong không gian và định hướng thời gian**  - Trẻ nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải – tay trái của bản thân và sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.  **Khám phá xã hội:**  **Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.**  - MTXQ: Cô thợ may  **Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa**  - Lễ hội Noel. | **Khám phá khoa học:**  + Khám phá thử nghiệm: Vật chìm-Vật nổi. (tuần 2)  + Bướm lớn lên như thế nào? (tuần 3)  **Làm quen với một số khái niệm về toán:**  **Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm.**  - Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.  **Định hướng trong không gian và định hướng thời gian**  + Nhận biết to-nhỏ. (tuần 1)  + Nhận biết phía trước-phía sau của bản thân. (tuần 2)  **Khám phá xã hội:**  **Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.**  **Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa**  - Lễ hội Noel (tuần 4) | Qua hoạt động ngoài trời trẻ biết được:  - Khám phá thử nghiệm: Vật chìm – vật nổi.  - Bướm lớn lên như thế nào?.  - Trẻ biết nhận biết to – nhỏ.  - Trẻ biết nhận biết phía trước – phía sau của bản thân  - Ngày lễ hội Noel. | **Tháng 12: Lễ hội Noel (Tuần 4)**  -Trẻ biết phân loại các đối tượng theo dấu hiệu nổi bật.  -Trẻ kể tên một số lễ hội: Noel… qua trò chuyện, tranh ảnh  -Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình |
| 1. **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| **Nghe:**  1.Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.  1.2 Trẻ có khả năng nghe lại sự việc, truyện.  1.3 Trẻ có khả năng nghe và cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.  **Nói:**  2. Trẻ có khả năng biểu đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày. 2.3 Trẻ biết biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ…).  **Làm quen với sách:**  3. Trẻ có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.  3.1. Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem.  3.2. Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.  3.3. Trẻ thích vẽ, viết nguệch ngoạc. | **Nghe hiểu lời nói:**  -Trẻ nghe hiểu lời nói.  -Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.  **Sử dụng lời nói trong cuộc sống:**  -Trẻ sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày, nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.  -Trẻ sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa,… trong giao tiếp, nói đủ nghe, không nói lý nhí.  -Trẻ nói rõ và phát âm các tiếng, trẻ bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân, sử dụng được câu đơn, câu ghép, các từ biểu thị sự lễ phép.  - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, hò vè....  **Làm quen với đọc, viết:**  - Trẻ làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt:  + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dư­ới, của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.  -Trẻ tiếp xúc với chữ, xem và nghe đọc sách truyện, cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện, giữ gìn sách.  -Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoặc.  -Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh, nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. | **Nghe hiểu lời nói:**  -Trẻ nghe hiểu lời nói.  -Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.  **Sử dụng lời nói trong cuộc sống:**  - Trẻ sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa,… trong giao tiếp, nói đủ nghe, không nói lý nhí.  -Trẻ nói rõ và phát âm các tiếng, trẻ bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân, sử dụng được câu đơn, câu ghép, các từ biểu thị sự lễ phép.  - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, hò vè....  + Kể truyện: Gà trống Choai và hạt đậu. (tuần 1)  + Thơ: Ong và Bướm. (tuần 3)  **Làm quen với đọc, viết:**  - Trẻ làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt:  + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dư­ới, của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.  -Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoặc. | Qua hoạt động ngoài trời trẻ biết:  -Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi, các bài hát, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè. | **Tháng 12: Lễ hội Noel (Tuần 4)**  -Trẻ sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày, nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. – Trẻ sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa,… trong giao tiếp, nói đủ nghe, không nói lý nhí.  -Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vât hoạt động đặc điểm.. Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, hò vè....Bài hát: “Ông Già Noel”  -Trẻ kể lại kể lại sự việc, truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện: Cô bé bán Diêm.  -Trẻ đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên. |
| 1. **Lĩnh vực phát triển tình cảm - xã hội** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| **Phát triển tình cảm:**  1.Trẻ có ý thức về bản thân.  1.1.Trẻ có khả năng nói lên nhu cầu của bàn thân .  1.2 Trẻ nói được tên tuổi giới tính của bản thân .  **Phát triển kỹ năng xã hội:**  1.6 Trẻ có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực, có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.  2. Trẻ thực hiện quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi. | **Phát triển tình cảm:**  - Trẻ thể hiện ý thức về bản thân.  - Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.  **Kỹ năng xã hội:**  - Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực.  - Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi, cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...)  - Trẻ biết hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.  - Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. Chơi hòa thuận với bạn.  - Trẻ quan tâm đến môi trường.  - Trẻ biết tiết kiệm điện, nước, giữ gìn vệ sinh môi trường. | **Phát triển tình cảm:**  - Trẻ thể hiện ý thức về bản thân.  - Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.  **Kỹ năng xã hội:**  - Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi, cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...)  - Trẻ biết hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.  - Trẻ biết 1 số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi  - Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép, chú ý nghe khi cô, bạn nói.  + Kỹ năng sống: Bé pha nước tắt. (tuần 1)  + Tcknxh: Cảm xúc sợ hãi-tức giận. (tuần 3)  + Kỹ năng sống: + Bọc áo gối. (tuần 4) | - Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động.  - Trẻ biết hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.  - Trẻ biết 1 số quy định ở lớp và gia đình.  - Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép, chú ý nghe khi cô, bạn nói. | **Tháng 12: Lễ hội Noel (Tuần 4)**  - Trẻ bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật :  +Trẻ vui sướng vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình.  +Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.  - Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.  -Trẻ hát tự nhiên đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc.  -Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).  Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa), sử dụng dụng cụ gõ đệm.  -Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.  -Trẻ sử dụng một số kỹ năng vẽ: cây thông,tô màu quả châu,cắt, xé dải dài, xé vụn- dán; xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.  -Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình.  -Trẻ thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình): |
| 1. **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| **Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình):**  3. Trẻ có khả năng cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.    **Một số kĩ năng trong hoạt động:**  3.1 Trẻ yêu thích, hào hứng có kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.  **Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).**  3.4 Trẻ có khả năng thể hiện cảm xúc, thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình). | **Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình):**  - Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượngtrongthiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.  - Trẻ bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật như:  +Trẻ vui sướng vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình.  +Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.  **Một số kỹ năng hoạt động:**  -Trẻ hát tự nhiên đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc.  -Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).  -Trẻ sử dụng một số kỹ năng vẽ ( vẽ nét thẳng, nét ngang, nét xiên; nặn (Lăn dọc, lăn dài, xoay tròn, ấn dẹp- tạo sản phẩm có một khối hay 2 khối); cắt, xé dải dài, xé vụn- dán; xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản  - Trẻ xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.  - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình.  **Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình):**  - Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  - Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. | **Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình):**  - Trẻ bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật như:  +Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.  **Một số kỹ năng hoạt động:**  - Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.  - Trẻ hát tự nhiên đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc.  - Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).  - Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa), sử dụng dụng cụ gõ đệm.  -Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.  - Trẻ sử dụng một số kỹ năng vẽ ( vẽ nét thẳng, nét ngang, nét xiên; nặn (Lăn dọc, lăn dài, xoay tròn, ấn dẹp- tạo sản phẩm có một khối hay 2 khối); cắt, xé dải dài, xé vụn- dán; xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.  **Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình):**  -Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  - Âm nhạc:  - Dạy hát: Ai cũng yêu Chú Mèo. (tuần 2)  +Nghe hát: Ông già Noel ơi. (tuần 4)  - Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình:  + Xé giấy thành dải. (tuần 1)  + Nặn những chiếc vòng to-nhỏ. (tuần 2)  + Vẽ đường đi. (tuần 3)  + Vẽ bánh hình tròn. (tuần 4) | Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  - Âm nhạc:  - Dạy hát: Ai cũng yêu Chú Mèo.  +Nghe hát: Ông già Noel ơi.  - Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình:  + Xé giấy thành dải.  + Nặn những chiếc vòng to-nhỏ.  + Vẽ đường đi.  + Vẽ bánh hình tròn. | **Tháng 12**: **Lễ hội Noel (Tuần 4)**  +Trẻ vui sướng vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình.  +Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.  -T rẻ hát tự nhiên đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc.  Trẻ sử dụng một số kỹ năng vẽ:  - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.  - Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  - Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.  - Trẻ đặt tên cho sản phẩm tạo hình. |